MINH HUNG SIKICO

THỦ TỤC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

THÔNG TIN TỔNG QUAN KCN MINH HƯNG SIKICO

Mục lục

PHẦN I: MỘT SỐ QUY ĐỊNH DÀNH CHO DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ VÀO VIỆT NAM 02

1. QUY TRÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN FDI TRONG KCN TẠI VIỆT NAM 03
2. CÁC LOẠI THUẾ PHỔ BIẾN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM 04
3. CHI PHÍ TIỀN LƯƠNG VÀ QUY ĐỊNH LAO ĐỘNG 09
4. TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP CỦA DOANH NGHIỆP 12

PHẦN II: TIỀM NĂNG THU HÚT ĐẦU TƯ CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC 13

1. QUỸ ĐẤT RỘNG 14
2. VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC 14
3. CHÍNH QUYỀN TỈNH NĂNG ĐỘNG 15
4. THUẾ SUẤT TNDN ƯU ĐÃI 16
5. QUY TRÌNH ĐẦU TƯ NHANH CHÓNG 17

PHẦN III: MINH HƯNG SIKICO - KHU CÔNG NGHIỆP TIÊU BIỂU TẠI MIỀN NAM VIỆT NAM 18

1. VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC 19
2. PHÁP LÝ MINH BẠCH 20
3. HẠ TẦNG KỸ THUẬT 20
4. TIẾP NHẬN ĐA NGÀNH 21
5. QUẢN LÝ VẬN HÀNH 4.0 22
6. ĐỒNG HÀNH HỖ TRỢ NHÀ ĐẦU TƯ 22

PHẦN I:
MỘT SỐ QUY ĐỊNH DÀNH CHO DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ VÀO VIỆT NAM

1. QUY TRÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN FDI TRONG KCN TẠI VIỆT NAM

1. QUY TRÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN FDI TRONG KCN TẠI VN

Bước 01 — Ký Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê lại đất trong KCN

Bước 02 — Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Bước 03 — Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Bước 04 — Ký Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất trong KCN

Bước 05 — Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho NĐT

Bước 06 — Thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 (nếu có)

Bước 07 — Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), nếu có theo quy định.

Bước 08 — Cấp Giấy phép môi trường

Bước 09 — Thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy chữa cháy

Bước 10 — Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Bước 11 — Lập, Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công

Bước 12 — Cấp Giấy phép xây dựng

Bước 13 — Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng

2. CÁC LOẠI THUẾ PHỔ BIẾN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

0%

- Máy móc, thiết bị thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.
- Nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu.
- Hàng hoá dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.
- Hàng hoá chuyển khẩu, quá cảnh, tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu.
- Các hàng hoá, dịch vụ khác thuộc đối tượng không chịu thuế VAT của Luật Thuế Giá trị gia tăng.

5%

- Thiết bị, dụng cụ y tế, bông băng vệ sinh y tế, thuốc phòng bệnh chữa bệnh.
- Sản phẩm hoá dược, dược liệu là nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh.
- Một số hàng hóa, dịch vụ khuyến khích.

10%

- Áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất 0% và 5%.

- *Quy định chi tiết về các trường hợp áp dụng các mức thuế VAT , vui lòng quét QR code để xem chi tiết (hình QR code)*

2. CÁC LOẠI THUẾ PHỔ BIẾN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Mức thuế suất thông thường: 20%.

Mức thuế suất ưu đãi phổ biến đối với dự án đầu tư vào KCN:

Ưu đãi thuế TNDN

Thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(1) Dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn

(2) Thuộc các ngành nghề được quy định phù hợp để áp dụng thuế suất ưu đãi .

Thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(1) Dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Thu nhập của DN đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- *Ngành nghề phù hợp*
- *Quy mô vốn đầu tư và doanh thu*
- *Quy mô vốn đầu tư & quy mô lao động.*

**Áp dụng theo luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành*

Quy định chi tiết về các trường hợp áp dụng ưu đãi thuế TNDN, vui lòng quét QR code để xem chi tiết.

2. CÁC LOẠI THUẾ PHỔ BIẾN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

Thuế thu nhập cá nhân

Đối tượng nộp thuế TNCN gồm 2 đối tượng sau đây:

- Cá nhân cư trú (có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên hoặc có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam);

	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng(triệu đồng)	Thuế suất (%)
Bậc 1	Đến 60	Đến 5	5
Bậc 2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
Bậc 3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
Bậc 4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
Bậc 5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
Bậc 6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
Bậc 7	Trên 960	Trên 80	35

- Đối với cá nhân không cư trú, thuế suất 20% được áp dụng trên tổng thu nhập từ tiền lương, tiền công. Đối với các nguồn thu nhập khác, được áp dụng theo mức thuế suất tương ứng theo quy định luật thuế TNCN.

**Căn cứ theo điều 22 Luật thuế thu nhập cá nhân 2007.*
Quy định chi tiết về cách tính thuế TNCN, vui lòng quét QR code để xem chi tiết. (hình QR code)

2. CÁC LOẠI THUẾ PHỔ BIẾN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

Thuế xuất nhập khẩu

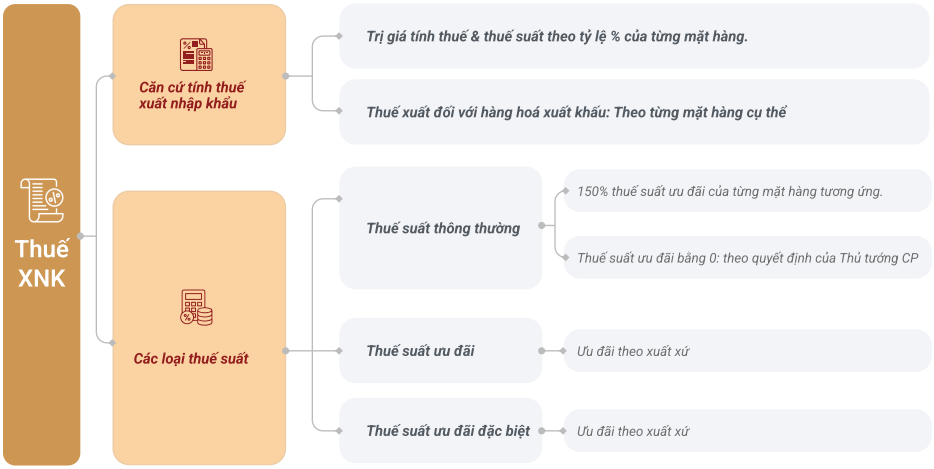

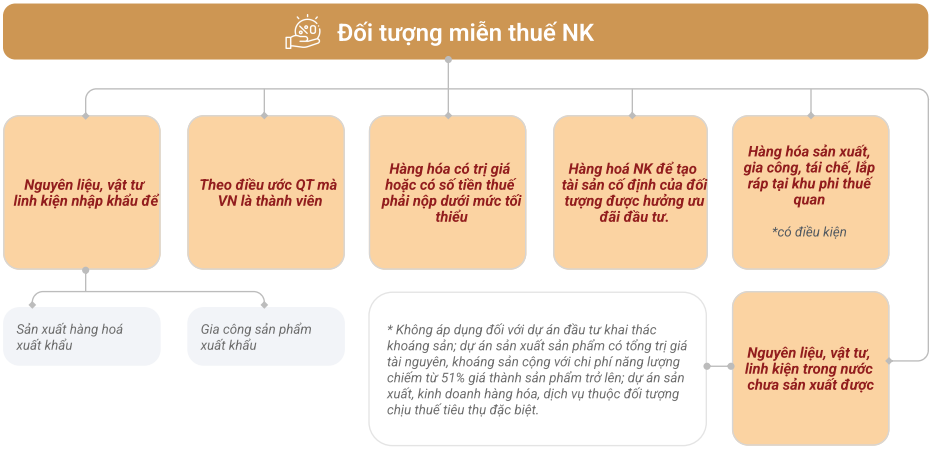

Chi tiết về các trường hợp được miễn thuế xuất nhập khẩu, vui lòng quét QR code để xem chi tiết

2. CÁC LOẠI THUẾ PHỔ BIẾN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

Thuế tiêu thụ đặc biệt

- Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng đối với các hàng hóa dịch vụ hạn chế tiêu dùng hoặc hàng hóa xa xỉ như rượu bia, ô tô dưới 24 chỗ, kinh doanh vũ trường, kinh doanh đặt cược… Mức thuế suất tùy từng loại hàng hóa và có mức thuế suất từ 5% đến 150%. Các loại dịch vụ chịu thuế suất từ 15% đến 40%.

Thuế tài nguyên

- Áp dụng đối với các tổ chức cá nhân khai thác và sử dụng tài nguyên như nước, khoáng sản, dầu thô, khí thiên nhiên… Mức thuế suất đối với khai thác nước thiên nhiên từ 1% đến 10%, khoáng sản từ 3% đến 30%, dầu thô từ 6% đến 40%.

Thuế nhà thầu

- Áp dụng đối với các tổ chức cá nhân nước ngoài kinh doanh không có hiện diện tại Việt Nam nhưng có phát sinh thu nhập từ việc cung ứng dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam. Thuế nhà thầu bao gồm thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và mức thuế tùy thuộc vào hàng hóa loại dịch vụ cung cấp. Các doanh nghiệp khi thuê nhà thầu nước ngoài lưu ý việc nộp thuế của nhà thầu nước ngoài theo quy định.

Thuế bảo vệ môi trường

- Áp đụng đối với người sản xuất hoặc nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế như xăng,dầu, mỡ nhờn, than đá, HCFC, túi ni lông, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ mối, thuốc bảo quản lâm sản, thuốc khử trùng kho...

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

- Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp bao gồm: đất xây dựng khu công nghiệp; đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh; đất khai thác, chế biến khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm, thì tổ chức cá nhân phải nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Với mỗi mức diện tích đất có một thuế suất khác nhau.

3. CHI PHÍ TIỀN LƯƠNG VÀ QUY ĐỊNH LAO ĐỘNG

Bảng lương tối thiểu vùng

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/giờ)
Vùng I	4.960.000	23.800
Vùng II	4.410.000	21.200
Vùng III	3.860.000	18.600
Vùng IV	3.450.000	16.600

Mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính Phủ áp dụng trong năm 2023. Mức lương tuyển dụng thực tế theo thị trường, bao gồm cả chi phí làm thêm giờ.

** Để kiểm tra mức lương tối thiểu vùng của các tỉnh thành, vui lòng quét QR code*

Quy định đóng bảo hiểm cho người lao động

Tỷ lệ đóng bảo hiểm tối thiểu được tính dựa trên mức lương tối thiểu vùng.

STT	Loại bảo hiểm	Người sử dụng lao động (%)	Người lao động (%)	Tổng cộng
1	Bảo hiểm xã hội	17.5	8.0	25.5
2	Bảo hiểm y tế	3.0	1.5	4.5
3	Bảo hiểm thất nghiệp	1.0	1.0	2.0
	Tổng cộng	**21.5**	**10.5**	**32.0**

3. CHI PHÍ TIỀN LƯƠNG VÀ QUY ĐỊNH LAO ĐỘNG

Nghỉ hàng năm

Điều kiện bình thường	**12 ngày /1 năm**
Người lao động chưa thành niên, lao động là người khuyết tật, người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	**14 ngày /1 năm**
Công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm:	**16 ngày /1 năm**

Nghỉ lễ, Tết

Tổng số ngày nghỉ lễ, tết: 11 ngày/ 1 năm

Người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương trong những ngày lễ, tết sau đây:

Tháng 1,2 — Tổng ngày nghỉ : **7 Ngày**

- Tết Dương lịch: ngày 01 tháng 01 dương lịch)
- Tết Âm lịch: 05 ngày
- Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: ngày 10 tháng 3 âm lịch).

Tháng 4 — Tổng ngày nghỉ : 1 **Ngày**

Ngày Giải phóng miền Nam : ngày 30 tháng 4 dương lịch

Tháng 5 — Tổng ngày nghỉ : 1 **Ngày**

Ngày Quốc tế lao động: ngày 01 tháng 5 dương lịch

Tháng 9 — Tổng ngày nghỉ : **2 Ngày**

Quốc khánh: ngày 02 tháng 9 dương lịch và 01 ngày liền kề trước hoặc sau

3. CHI PHÍ TIỀN LƯƠNG VÀ QUY ĐỊNH LAO ĐỘNG

Thời gian làm việc bình thường:

01 Ngày

không quá 08 giờ

01 Tuần

không quá 48 giờ

Giờ làm việc ban đêm

22 giờ - 06 giờ sáng ngày hôm sau

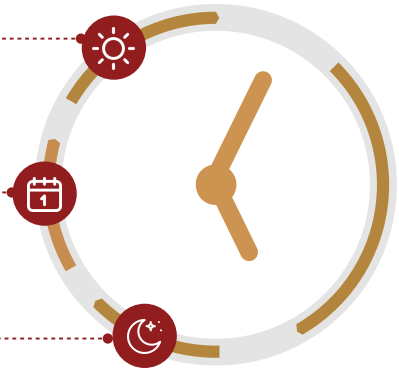

**Chi tiết tham khảo thêm các quy định tại Bộ luật lao động 2019*

Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm

Thời gian làm thêm giờ	Ngày thường	Ngày nghỉ hàng tuần	Ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương	Làm việc ban đêm	Làm thêm giờ vào ban đêm
Tiền lương phải trả tính trên thu nhập thực tế	Ít nhất 150%	Ít nhất 200%	Ít nhất 300% *(chưa kể tiền lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày)*	Ít nhất 130%	Ít nhất 150%

**Vui lòng quét mã QR để xem chi tiết hơn về quy định giờ làm việc và tiền lương làm thêm giờ.*

4. TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP CỦA DOANH NGHIỆP

Trường hợp 1: Bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà không hoàn toàn do lỗi của chính người lao động này gây ra

Mức suy giảm khả năng lao động	5% -10%	11% - 80%	Trên 81% hoặc chết
Mức trợ cấp	Ít nhất 1.5 tháng tiền lương	Tăng 1% cộng thêm 0,4 tháng tiền lương theo công thức dưới đây: **Tbt = 1,5 + {(a - 10) x 0,4}** Trong đó: - Tbt: Mức bồi thường cho người bị suy giảm khả năng lao động từ 11% trở lên (đơn vị tính: tháng tiền lương); - 1,5: Mức bồi thường khi suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 10%; - a: Mức (%) suy giảm khả năng lao động của người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; - 0,4: Hệ số bồi thường khi suy giảm khả năng lao động tăng 1%.	Ít nhất 30 tháng tiền lương

Trường hợp 2: Trợ cấp tai nạn lao động do lỗi của chính người lao động bị nạn gây ra

Mức suy giảm khả năng lao động	5% -10%	11% - 80%	Trên 81% hoặc chết
Mức trợ cấp	Ít nhất 0.6 tháng tiền lương	Theo công thức dưới đây: **Ttc = Tbt x 0,4** Trong đó: - Ttc: Mức trợ cấp cho người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ trên 10% trở lên (đơn vị tính: tháng tiền lương); - Tbt: Mức bồi thường cho người bị suy giảm khả năng lao động từ trên 10% trở lên (đơn vị tính: tháng tiền lương).	Ít nhất 12 tháng tiền lương

** Vui lòng quét mã QR để xem nội dung chi tiết về trách nhiệm bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.*

PHẦN II:
TIỀM NĂNG THU HÚT ĐẦU TƯ CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC

NHỮNG ĐIỂM SÁNG THU HÚT ĐẦU TƯ CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Quỹ đất rộng
- Vị trí chiến lược
- Chính quyền Tỉnh năng động
- Thuế suất ưu đãi
- Quy trình đầu tư nhanh chóng

1. Quỹ đất rộng

TÍNH TỚI 2023

- Tổng Khu Công Nghiệp: **13**
- Tổng diện tích: **6.601 ha**.

MỤC TIÊU TỚI 2030

- Đất KCN: **11.522ha**
- Đất KKT: **25.864 ha**
- Đất Cụm Công nghiệp: **1.279 ha**

2. Vị trí chiến lược

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam - trung tâm thu hút nguồn FDI lớn nhất của Việt Nam.

Cách TP.HCM: 89 km

Liền kề Bình Dương

3. Chính quyền Tỉnh năng động

Văn phòng 1 cửa : 1 đầu mối tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của Nhà đầu tư.

Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: hầu hết đều nộp hồ sơ trực tuyến.

Trung tâm điều hành thông minh (IOC Bình Phước)

Chỉnh giúp cái hình đừng mất góc bên phải với

4. Thuế suất TNDN ưu đãi

Thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(1) Dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn

(2) Thuộc các ngành nghề được quy định phù hợp để áp dụng thuế suất ưu đãi .

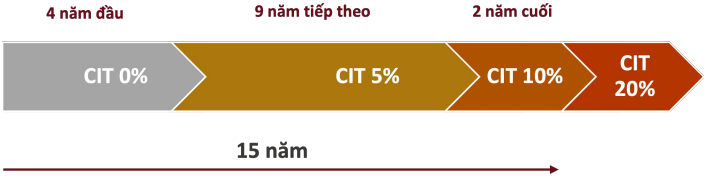

Thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(1) Dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Thu nhập của DN đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- *Ngành nghề phù hợp*
- *Quy mô vốn đầu tư, & doanh thu*
- *Quy mô vốn đầu tư & quy mô lao động.*

** Vui lòng quét QR code để xem quy định chi tiết hơn về các trường hợp được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.*

5. Quy trình đầu tư nhanh chóng

1. Ký Hợp đồng nguyên tắc
2. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
   07 Ngày làm việc*
3. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
   03 Ngày làm việc*
4. Ký Hợp đồng cho thuê lại QSDĐ
5. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho NĐT
   30 Ngày làm việc*
6. Thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500
   20 Ngày làm việc*
7. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), nếu có theo quy định
   30 Ngày làm việc
8. Cấp Giấy phép môi trường
   24 Ngày làm việc*
9. Thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy chữa cháy
   10 Ngày làm việc*
10. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
    13 Ngày làm việc*
11. Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công
    CĐT tự tổ chức thực hiện
12. Cấp Giấy phép xây dựng
    10 Ngày làm việc*

** Thời gian phê duyệt: kể từ ngày cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định*

PHẦN III:
MINH HƯNG SIKICO KHU CÔNG NGHIỆP TIÊU BIỂU TẠI MIỀN NAM VIỆT NAM

Giai đoạn 1 : **655 ha**

1. Vị trí chiến lược

3 km	Cảng cạn Chơn Thành
3 km	Đường sắt Xuyên Á
89 km	TP.HCM
67 km	Trung tâm Thủ Dầu Một
70 km	Cửa khẩu Hoa Lư
145 km	Cảng Cái Mép

KHOẢNG CÁCH ĐẾN THÀNH PHỐ

- Tp.HCM _____ 89 km
- TP. Thủ Dầu Một _____ 67 km
- TP Biên Hoà _____ 88 km

KHOẢNG CÁCH ĐẾN ĐƯỜNG BỘ

- Quốc lộ 13 _____ 6.5 km
- Quốc lộ 14 _____ 19.5 km
- Cao tốc HCM – TDM- Chơn Thành ___ 8.1 km
- Cao tốc Mỹ Phước – Tân Vạn _____ 33 km

KHOẢNG CÁCH ĐẾN CẢNG & CỬA KHẨU

- Cảng cạn Chơn Thành _____ 3 km
- Cảng Cái Mép _____ 145 km
- Cửa khẩu Hoa Lư _____ 70 km
- Cảng Cát Lái _____ 100 km

KHOẢNG CÁCH ĐẾN ĐƯỜNG SẮT

- Xuyên Á _____ 3 km
- Đắk Nông – Chơn Thành _____ 9 km

2. Pháp lý minh bạch

Sổ hồng sẵn sàng cho từng lô đất

Đất trả tiền 1 lần

Thời gian sử dụng đất 43 năm, tới 30/05/2066

3. Hạ tầng kỹ thuật

HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

Công suất: 180 MVA

NĂNG LƯỢNG XANH

Chủ đầu tư có kế hoạch đầu tư trang trại điện mặt trời, cung cấp điện cho toàn khu công nghiệp

NHÀ MÁY CẤP NƯỚC

Tổng công suất 34.986 m^3/ngày đêm

NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Đối tác liên doanh phụ trách vận hành

GS E&C

- Tổng công suất: 25.000 m^3/ngày đêm.
- Hiện đang có kế hoạch tăng thêm công suất
- Sử dụng công nghệ sinh học tiên tiến nhất hiện nay để xử lý nước thải, thân thiện với môi trường.

4. Tiếp nhận đa ngành

CÔNG NGHIỆP PHÁT SINH KHÍ THẢI & NƯỚC THẢI

- Gỗ, trang trí nội thất
- Giấy, bao bì
- Vật liệu xây dựng, cơ khí (có xi mạ)
- Sản xuất, lắm ráp dụng cụ thể dục thể thao
- Sản xuất nhựa

CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ

- Găng tay
- Sản xuất chỉ, cúc áo
- Sản xuất phụ trợ cho ngành nội thất
- Một số ngành cơ khí, máy móc
- Phụ liệu cho các ngành khác trong KCN

CÔNG NGHIỆP SẠCH

- Điện tử, vi điện tử
- Dược phẩm
- Văn phòng phẩm

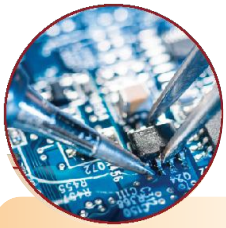

CÔNG NGHIỆP PHÁT SINH NHIỀU NƯỚC THẢI

- Chế biến lương thực, thực phẩm
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm
- Dệt may (có nhuộm)

5. Quản lý vận hành 4.0

- Chủ đầu tư tiên phong đưa vào sử dụng APP MH SIKICO trong quản lý vận hành khu công nghiệp.

- Theo kế hoạch, hệ thống Camera AI sẽ được tích hợp vào hệ thống quản lý an ninh chung của khu công nghiệp.

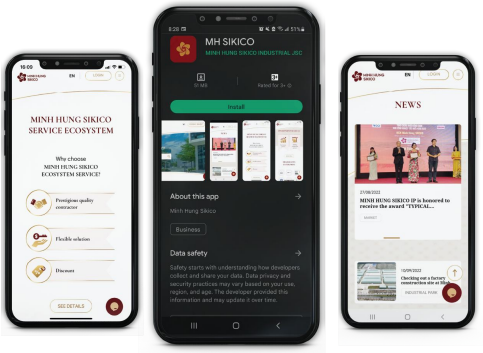

6. Đồng hành hỗ trợ Nhà đầu tư

Hỗ trợ thực hiện thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư trong vòng 07 ngày làm việc, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong vòng 01 ngày làm việc.

Đồng hành cùng Nhà Đầu Tư trong công tác thực hiện thủ tục: Giấy phép lao động, DTM, Giấy phép xây dựng, PCCC...

MINH HUNG
SIKICO

Quét QR code để vào website

MINH HUNG – SIKICO INDUSTRIAL JOINT STOCK COMPANY

0981 555 777

www.minhhungsikico.vn

sales@sikico.com

249 Ung Van Khiem, Ward 25, Binh Thanh District, HCMC

Quét QR code để add wechat